TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa*****:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị Đà R, sinh năm 1985; thường trú: Ấp Gi, thị trấn H, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 48 đường số 9, Khu Trung tâm Hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986; thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Tổ 2, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29//11/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị Đà R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Đà R và ông Nguyễn Hữu T có thời gian tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 156/2011, quyển số 01/2011, ngày 09/8/2011. Trong quá trình chung

sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà R đã nhiều lần tạo cơ hội để vợ chồng cùng nhau thay đổi nhưng vẫn không thể hoàn hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà R yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 06/01/2012. Khi ly hôn, bà R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên bà Châu Thị Đà R có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Châu Thị Đà R có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả

những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Đà R và ông Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 156/2011, quyển số 01/2011, ngày 09/8/2011.

Nguyên đơn bà Châu Thị Đà R xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà R đã nhiều lần tạo cơ hội để vợ chồng cùng nhau thay đổi nhưng vẫn không thể hoàn hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà R và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà R yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 06/01/2012. Bà R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, hiện tại cháu N đang sống cùng bà R, bà R có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Cháu N cũng có nguyện vọng sống cùng bà R nếu cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà R được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà R về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Đà R về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hữu T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Châu Thị Đà R được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Hữu N, sinh ngày 06/01/2012 cho bà Châu Thị Đà R được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Châu Thị Đà R và ông Nguyễn Hữu T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Châu Thị Đà R về việc không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị Đà R phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005663 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm